TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 14- 01 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi.

Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020; theo quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1942 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; Vợ: chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ và lưu giam Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Quốc S, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, tổ công tác của Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông trên khai nhận tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, trú tại: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời C tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (C khai nhận đó là ma tuý - loại Heroine của C) mua về để sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1711. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (02 gói ma túy ký hiệu A) theo quy định và bàn giao C cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng được gói bên trong 2 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của C có tổng khối lượng 0,340 gam *(Không phẩy ba trăm bốn mươi gam)*. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 10/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,340 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Bản thân là người nghiện chất ma tuý, thường đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2020, bị cáo thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ nhà lên khu vực xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 02 gói ma túy (loại heroine) của người này với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xe ôm đi vào khu vực xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm gặp người quen cũ, khi đi đến nơi thì gặp lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSPB ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,327 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ mẫu bao gói A1; Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1711 màu vàng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 03/10/2020, tại khu vực xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,340 gam với mục đích đi mua về để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 02/CT-VKSPB ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[7] Xét tính chất mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,327 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1711 màu vàng thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ,Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2020.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Văn C 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,327g (Không phẩy hai trăm hai mươi gam) ma tuý Heroine và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn lại sau giám định.

- Tạm giữ của bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1711 màu vàng để đảm bảo cho việc thi hành án

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung